

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở: Số 2 đường L, phường T, quận B, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L - Phó giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng N chi nhánh Đ; Người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Xuân L: Ông Trần Văn M - Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đ; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quang H - Giám đốc phòng giao dịch M, Ngân hàng N chi nhánh Đ theo Giấy ủy quyền số 29/UQ-NHNo.ĐA-TH ngày 11/01/2021.

Bị đơn: Ông Nghiêm Thọ H, sinh năm 197x và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 198x; Cùng trú tại: Thôn T, xã V, huyện , thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 195x (mẹ ông H)
2. Anh Nghiêm Thọ H, sinh năm 200x (con ông H, bà H)
3. Cháu Nghiêm Thọ Minh Hào, sinh năm 2006 (con ông H, bà H)

Cùng trú tại: Thôn T, xã V, huyện , thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H là ông Nghiêm Thọ H và bà Nguyễn Thị H; Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà S, anh H là ông Nghiêm Thọ H theo Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán:

Ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng N xác nhận tính đến hết ngày 21/01/2021 ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền là: 4.498.142.603 đồng (Bốn tỷ bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm linh ba đồng); Trong đó, nợ gốc là 3.870.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 418.108.493 đồng, nợ lãi quá hạn là 210.034.110 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201803039 ngày 01/06/2018 và các Giấy nhận nợ: Giấy nhận nợ số 3140LDS201817843 ngày 18/12/2018; Giấy nhận nợ số 3140LDS201818557 ngày 27/12/2018; Giấy nhận nợ số 3140LDS201901352 ngày 21/01/2019; Giấy nhận nợ số 3140LDS201902097 ngày 31/01/2019; Giấy nhận nợ số 3140LDS201902948 ngày 04/3/2019; Giấy nhận nợ số 3140LDS201904566 ngày 02/4/2019; Giấy nhận nợ số 3140LDS201905354 ngày 16/4/2019; Giấy nhận nợ số 3140LDS201906690 ngày 14/5/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 3140-LAV-201803039/PLHD ngày 14/6/2019.

Về phương thức trả nợ:

Đến hạn cuối cùng là ngày 31/01/2022, ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H phải trả toàn bộ số tiền nợ là 4.498.142.603 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc là 3.870.000.000 đồng kể từ ngày 22/01/2021 đến khi thanh toán khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201803039 ngày 01/06/2018 và các Giấy nhận nợ trên cho Ngân hàng N theo lộ trình cụ thể sau:

- Từ tháng 02 năm 2021 đến hết tháng 12 năm 2021, mỗi tháng ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H phải trả Ngân hàng N tối thiểu số tiền là 5.000.000 đồng và trả vào ngày 28 hàng tháng.

- Ngày 31/01/2022, ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng N.

- Toàn bộ số tiền ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng N sẽ được thu vào tiền nợ gốc, sau khi thu hết tiền nợ gốc mới được thu vào tiền nợ lãi.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo: Trường hợp ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2TB, diện tích 164 m² tại địa chỉ Thôn T, xã V, huyện , thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 082695; vào sổ cấp GCNQSD đất số 0175.QSĐĐ/VH(TB) do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/02/1995 mang tên hộ gia đình ông Nghiêm Thọ Sáu; sang tên cho ông Nghiêm Thọ H ngày 10/7/2010.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H đối với Ngân hàng N. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng N.

Các bên thống nhất ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nghiêm Thọ H, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 56.249.000 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.165.000 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0008678 ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)

